

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 565/2022/HS-PT

Ngày: 16-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lê;

Các thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Cường;

- Ông Nguyễn Huyền Cường;

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Vỹ - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 553/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Hoàng Phương D phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ tên Hoàng Phương D, sinh ngày 23-3-1985 tại thành phố L, tỉnh L; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 2A2, đường T, khối C1, phường C, thành phố L, tỉnh L; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại D1; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L1 và bà Đặng Thúy N; có vợ là Hoàng Thu T1 và có 02 con sinh năm 2018, 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2021 đến ngày 01/9/2021 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn K và ông Nguyễn Đăng H; Luật sư, Công ty luật TNHH A, Đoàn Luật sư Thành phố H1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Hoàng Phương D thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại D1 (gọi tắt là Công ty D1), trụ sở tại Cửa khẩu C2, xã Y, huyện L2, tỉnh L. Ngày 04-7-2016, Công ty D1 được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh L cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4900796335; theo đó Công ty kinh doanh lĩnh vực bán buôn nông - lâm sản nguyên liệu, thực phẩm, đồ uống, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành in, bán buôn tổng hợp, dịch vụ, thương mại, vận tải, xuất nhập khẩu hàng hóa, trong đó có loại hình kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa (Tờ khai hải quan tạm nhập ký hiệu là G11, Tờ khai hải quan tái xuất ký hiệu là G21). Theo Điều lệ Công ty thể hiện người đại diện theo pháp luật của Công ty là Hoàng Phương D, chức vụ Giám đốc; Lâm Văn V và Nguyễn Thị Kim A cùng đứng tên là cổ đông sáng lập Công ty, nhưng trên thực tế không góp vốn, không tham gia điều hành hoạt động của Công ty; Hoàng Thị H2 làm Kế toán trưởng.

Từ tháng 8 năm 2016 đến tháng 4 năm 2017, Hoàng Phương D đại diện Công ty D1 ký 65 Hợp đồng mua bán hàng hóa điện tử, linh kiện điện tử trị giá 83.044.428 USD (G11) với Công ty trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập Khẩu M (gọi tắt là Công ty Đ), địa chỉ tại số 01, phố H3, H4, T2; đồng thời ký 65 Hợp đồng tái xuất trị giá 83.071.722,29 USD (G21) các lô hàng đã nhập để bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương Mại V1 (gọi tắt là Công ty V1), địa chỉ tại số 33, M1, thị trấn A, huyện N1, Q, T2 do Đường Tiểu Y1 làm Giám đốc. Điều khoản thanh toán trong hợp đồng có ghi Công ty D1 ủy quyền để Công ty V1 thanh toán số tiền mua hàng cho Công ty Đ và thanh toán số tiền chênh lệch còn lại cho Công ty D1. Khi thực hiện xong hợp đồng, Công ty D1 đã hạch toán số tiền chênh lệch 27.295.74 USD được hưởng vào sổ sách kế toán của Công ty. Cũng trong thời gian này, Đường Tiểu Y1 là bạn hàng thường xuyên của Công ty D1 và một người đàn ông quốc tịch T2 tên là A2 mà Hoàng Phương D quen qua Wechat từ trước; có đặt vấn đề nhờ Hoàng Phương D chuyển một số tiền từ T2 vào Việt Nam để thanh toán tiền hàng cho các đối tác của Đường Tiểu Y1 tại Việt Nam và chuyển tiền đi các nước thứ ba cho Đường Tiểu Y1 và A2, A2 sẽ trả tiền công cho Hoàng Phương D 100.000.000 đồng. Hoàng Phương D đồng ý nên đã cung cấp cho Đường Tiểu Y1, A2 các số tài khoản của Công ty D1 mở tại các ngân hàng khác nhau.

Quá trình thực hiện, để nhận tiền từ T2 vào Việt Nam: Sau khi nhận được thông báo qua Wechat về số tiền đã chuyển từ T2 vào tài khoản của công ty D1 thì Hoàng Phương D sử dụng một số trong tổng 65 bộ hợp đồng tái xuất (G21) đã thanh khoản trước đó với công ty V1 vẫn còn lưu giữ bản gốc trong máy tính và USB và tự mình hoặc nhờ Hoàng Thị H2 chỉnh sửa điều khoản thanh toán trên hợp đồng, cụ thể nội dung hợp đồng ghi: Công ty D1 ủy quyền để Công ty V1 thanh toán số tiền mua hàng cho Công ty Đ, số tiền chênh lệch còn lại thanh

toán cho Công ty D1 được sửa thành Công ty V1 thanh toán hoặc chỉ định cho bên thứ 3 thanh toán số tiền mua hàng cho Công ty D1; đồng thời Hoàng Phương D lập thêm các Phụ lục hợp đồng cho phù hợp với số tiền nhận được rồi sau đó ghép chữ ký giám đốc và dấu của công ty V1 mà Hoàng Phương D đã có từ trước. Sau khi chỉnh sửa xong, Hoàng Phương D trực tiếp hoặc nhờ Hoàng Thị H2 mang hồ sơ đến các ngân hàng đề nghị được thanh toán tiền.

Đối với việc chuyển tiền cho A2 và Đường Tiểu Y1 từ Việt Nam ra nước ngoài: Hoàng Phương D sử dụng một sổ trong tổng 65 bộ hợp đồng mua bán hàng hóa tạm nhập (G11) giữa Công ty D1 với Công ty Đ đã thanh khoản trước đó vẫn còn lưu giữ bản gốc trong máy tính và USB, có điều khoản thanh toán: Công ty D1 thanh toán số tiền hàng cho Công ty Đ (hoặc bên thứ ba được Công ty Đ ủy quyền) theo phương thức TTR; Hoàng Phương D thực hiện chỉnh sửa phần phụ lục thanh toán, tự lập các phụ lục hợp đồng cho phù hợp với số tiền cần chuyển đến các địa chỉ khác nhau do A2 và Đường Tiểu Y1 cung cấp; sau đó ghép chữ ký giám đốc và dấu của công ty Đ H4 mà Hoàng Phương D đã có từ trước; soạn thảo nhiều lệnh chuyển tiền chưa ghi nội dung và chỉ đạo Hoàng Thị H2 ký trước sau đó mới in nội dung; mang toàn bộ hồ sơ đến ngân hàng để làm thủ tục thanh toán hợp đồng cho bên nước ngoài theo đúng số tiền và địa chỉ được cung cấp.

Do số tiền lớn, thanh toán nhiều lần, tại nhiều ngân hàng khác nhau và trong thời gian dài nên các ngân hàng không phát hiện số tiền trong các hợp đồng của Công ty D1 đã được thanh toán và có thể vượt số tiền thực tế ghi trên hợp đồng gốc.

Với cách thức nêu trên Hoàng Phương D đã nhận tiền từ T2 chuyển vào Việt Nam 1.256.446.799.769,12 đồng, tương đương 55.472.264,89 USD; chuyển tiền từ Việt Nam ra nước thứ ba 122.265.071,14 USD, tương đương 2.820.333.739.908,72 đồng. Tổng số tiền vận chuyển trái phép qua biên giới là 4.076.780.539.677,84 đồng.

- Việc nhận tiền từ T2 về Việt Nam cụ thể như sau:

Hoàng Phương D nhận tổng số tiền là 1.256.446.799.769,12 đồng, tương đương 55.472.264,89 USD, trong đó: Nhận 1.249.834.799.769,12 đồng, tương đương 55.180.344,36 USD của Đường Tiểu Y1; nhận 6.612.000.000 đồng, tương đương 291.920,53 USD của A2; tại các ngân hàng sau:

- Tại Ngân hàng Techcombank Chi nhánh L: Công ty D1 có mở tài khoản VNĐ số 19130718673668 và tài khoản CNY số 19130718673031.

Từ ngày 04-01-2017 đến ngày 12-5-2017, Công ty D1 nhận tổng số tiền 368.854.832.932 đồng, tương đương 16.284.981,59 USD, gồm 137.752.826.392 đồng và 69.998.750,42 Nhân dân tệ (CNY) tương đương 231.102.006.540 đồng,

trong đó 362.242.832.932 đồng, tương đương 15.993.061,06 USD của Đường Tiểu Y1 và 6.612.000.000 đồng, tương đương 291.920,53 USD của A2.

Hoàng Phương D ký séc và đưa cho 04 cá nhân theo yêu cầu của Đường Tiểu Y1 để rút tiền mặt tổng số tiền 349.845.852.000 đồng và rút 19.600.811.000 đồng từ số tiền 19.604.111.568 đồng, được chuyển từ tài khoản Ngân hàng Agribank của Công ty D1 sang; trong đó: Trần Thị Bích H5 rút 96.058.180.000 đồng; Vũ Thị Hồng T3 rút 267.460.363.000 đồng; Hoàng Thị Hồng L3 rút 4.218.880.000 đồng; Đỗ Tiến C3 rút 1.709.240.000 đồng.

- Tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh L: Công ty D1 có mở 04 tài khoản; gồm 02 tài khoản VNĐ số 8402201001673, số 8403201009444 và 02 tài khoản CNY số 8403201009450, số 8400201009620.

Từ ngày 17-4-2017 đến ngày 30-01-2018, Công ty D1 nhận của Đường Tiểu Y1 tổng số tiền 887.591.966.837,12 đồng, tương đương 39.187.283,30 USD, gồm 115.705.869.100 đồng và 223.640.347,04 CNY tương đương 771.886.097.737,12 đồng.

Số tiền này, Hoàng Phương D chỉ đạo Hoàng Thị H2 rút tiền mặt 115.705.810.830 đồng, tương đương 5.108.424,32 USD, sau đó Hoàng Phương D đưa số tiền mặt này cho các cá nhân trong nước theo yêu cầu của Đường Tiểu Y1, Hoàng Phương D không quen những người này nên không nhớ là ai. Ngoài ra Hoàng Phương D trực tiếp chuyển khoản 19.604.111.568 đồng sang tài khoản Ngân hàng Techcombank của Công ty D1 và được Vũ Thị Hồng T3 rút séc rồi đưa cho người đàn ông tên A3.

Số tiền còn lại, theo yêu cầu của Đường Tiểu Y1, Hoàng Phương D chuyển khoản hoặc ký séc đưa cho tổng cộng 04 cá nhân để rút tiền tổng số tiền 752.274.608.000 đồng; trong đó, chuyển khoản cho Bùi Thu T4 601.823.268.000 đồng; chuyển khoản và đưa Sec cho Nguyễn Thị Thanh H6 rút 134.166.240.000 đồng; chuyển khoản 8.625.000.000 đồng cho Vũ Quang V3; đưa séc cho Hà Thanh C3 rút 7.660.100.000 đồng. Số tiền 4.136.439 đồng còn lại để trả phí chuyển tiền cho ngân hàng.

Việc chuyển tiền từ Việt Nam ra nước ngoài cụ thể như sau: Hoàng Phương D thực hiện việc chuyển tiền từ Việt Nam ra nước ngoài theo yêu cầu của Đường Tiểu Y1 và A2 tổng số tiền 122.265.071,14 USD, tương đương 2.820.333.739.908,72 đồng, trong đó chuyển 121.721.242,14 USD, tương đương 2.807.945.824.433,72 đồng theo yêu cầu của A2, được A2 trả tiền công là 100.000.000 đồng; chuyển 543.829 USD, tương đương 12.387.915.475 đồng theo yêu cầu của Đường Tiểu Y1, tại các ngân hàng sau:

- Tại Ngân hàng Techcombank Chi nhánh L:

Từ ngày 04-01-2017 đến ngày 20-4-2017, tài khoản VNĐ số 190130718673668 của Công ty D1 có nhận tổng số tiền 566.565.560.475 đồng, (gồm 6.612.000.000 đồng

của A2 và 12.387.915.475 đồng của Đường Tiểu Y1 chuyển từ T2 vào đã nêu ở trên, Hoàng Phương D đã thanh toán quốc tế luôn các khoản tiền này) và 547.565.645.000 đồng nhận từ các cá nhân trong nước, gồm Nguyễn Thị Thu H7 nộp 105.530.600.000 đồng tiền mặt; Vũ Thị Hồng T3 nộp 333.482.976.000 đồng tiền mặt; Hoàng Thị Hồng L3 nộp 37.937.200.000 đồng tiền mặt; Nguyễn Thị Thúy N2 chuyển khoản 34.573.790.000 đồng; Đào Thị T5 nộp 36.041.079.000 đồng tiền mặt.

Sau khi nhận tiền, Hoàng Phương D đổi sang tiền USD và sử dụng tài khoản USD số 19130718673013 của Công ty D1 để thanh toán quốc tế tổng số tiền 24.967.197 USD, tương đương 567.334.275.281,72 đồng đến các nước Singapore, H4, Đài Loan, trong đó 24.423.368 USD, tương đương 554.946.359.806,72 đồng chuyển theo yêu cầu của A2 và 543.829 USD, tương đương 12.387.915.475 đồng chuyển theo yêu cầu của Đường Tiểu Y1.

- Tại Ngân hàng VPbank Chi nhánh L:

Công ty D1 mở 03 tài khoản gồm tài khoản VNĐ số 171314399, tài khoản USD số 171831792 và tài khoản tiền Bảng Anh (GBP) số 185603946. Từ ngày 02-01-2019 đến ngày 24-7-2019, tài khoản VNĐ của Công ty D1 đã nhận tổng số tiền 1.906.514.573.000 đồng do các cá nhân tại Việt Nam chuyển vào gồm: Nguyễn Thị N3 chuyển khoản 207.427.829.000 đồng; Nguyễn Thị Anh P chuyển khoản 775.314.648.000 đồng; Hoàng Thị H2 nộp 445.131.134.000 đồng tiền mặt; Hoàng Phương D nộp 478.640.962.000 đồng tiền mặt.

Sau khi nhận tiền, Hoàng Phương D đổi sang tiền USD và sử dụng tài khoản USD của Công ty D1 để thanh toán quốc tế số tiền 81.169.050,14 USD, tương đương 1.886.755.933.403 đồng đến 27 quốc gia khác nhau theo yêu cầu của A2. Ngoài ra, ngày 25-6-2019 D nộp 600 Bảng Anh (GBP), tương đương 766 USD vào tài khoản GBP của Công ty D1, sau đó thanh toán quốc tế số tiền này đến nước Anh theo yêu cầu của A2. Tổng số tiền Hoàng Phương D đã thanh toán quốc tế theo yêu cầu của A2 là 81.169.816,14 USD, tương đương 1.886.773.778.905 đồng.

- Tại Ngân hàng MB Chi nhánh L:

Từ ngày 28-4-2017 đến ngày 23-5-2017, tài khoản VNĐ số 5151108666688 của Công ty D1 được 06 cá nhân có tên giao dịch “Nguyen Manh Cuong”, “Phuong Tuan Minh”, “Do Van Hien”, “Ha Ky Anh”, “Le Thi Lien”, “Dao Van Tuan” nộp tiền mặt tổng số tiền 366.602.397.000 đồng.

Số tiền này, Hoàng Phương D đổi sang tiền USD và dùng tài khoản USD số 5151100139002 của Công ty D1 để thanh toán quốc tế tổng số tiền 16.128.058 USD, tương đương 366.225.685.722 đồng đến H4, T2, Đài Loan theo yêu cầu của A2.

Số tiền Nhân dân tệ được quy đổi sang tiền Việt Nam, từ tiền Việt Nam quy đổi sang tiền Đô la Mỹ, từ tiền Bảng Anh sang tiền Đô la Mỹ căn cứ trên hợp đồng mua bán ngoại tệ giữa Công ty D1 với các Ngân hàng.

Tại Bản Cáo trạng số 152/CT-VKSLS-P1 ngày 25-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L đã truy tố bị cáo Hoàng Phương D về tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Chị Hoàng Thu T1 trình bày: Chị là vợ của bị cáo Hoàng Phương D, chị không biết và không liên quan gì đến các hoạt động kinh doanh của Công ty D1. Sau khi bị cáo Hoàng Phương D bị bắt, chị được Luật sư thông báo cho biết chồng chị đã được hưởng lợi 100.000.000 đồng nên chị đã giúp bị cáo mang số tiền này đi nộp tại Cơ quan điều tra. Nay chị Hoàng Thu T1 không có yêu cầu, đề nghị gì đối với số tiền này; đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Hoàng Thị H2 trình bày: Chị làm kế toán cho Công ty D1 từ cuối năm 2016 đến năm 2019 và được Công ty trả lương hàng tháng với mức lương gần 3.000.000 đồng. Nhiệm vụ của chị được giao là giúp giám đốc thống kê, xây dựng báo cáo kinh tế, ký các chứng từ, kê khai thuế, hạch toán kinh doanh cho Công ty; ngoài ra chị không biết, không được tham gia đối với hoạt động khác của Công ty. Quá trình thực hiện nhiệm vụ kế toán chị không phải trực tiếp đến công ty làm việc mà đến cuối tháng giám đốc Công ty mới đưa tài liệu giấy tờ liên quan đến công việc kế toán cho chị thực hiện. Chị có được sửa điều khoản thanh toán trên 65 bộ hợp đồng và có được ký trước vào các lệnh chuyển tiền là do bị cáo Hoàng Phương D chỉ đạo chị thực hiện; lý do Hoàng Phương D nói với chị Công ty V1 không thanh toán cho công ty Đ nên phải chỉnh sửa hợp đồng để Công ty D1 thanh toán cho Công ty Đ. Chị không biết việc chỉnh sửa hợp đồng là để Hoàng Phương D phục vụ cho việc vận chuyển tiền tệ trái phép qua biên giới.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 20/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh L quyết định:

Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Hoàng Phương D 06 (sáu) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/3/2021 đến ngày 01/9/2021; phạt bổ sung đối với bị cáo 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Hoàng Phương D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hoàng Phương D giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Hoàng Phương D bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 06 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”; phạt bổ sung số tiền 40.000.000 đồng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nộp thêm tình tiết mới là:

Biên bản làm việc ngày 16/6/2022 tại Công an phường H8, thành phố H9, tỉnh Q1 về việc xác nhận bị cáo Hoàng Phương D đã có thành tích trong công tác tố giác tội phạm cụ thể tố giác đối tượng Đinh Tô Hoài có hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 11/6/2022 để Công an phường phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H9 bắt quả tang. Hiện nay, đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố H9, tỉnh Q1 đang thụ lý vụ án theo thẩm quyền.

Đơn xin giảm án có xác nhận Thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ngày 22-4-2022 về việc có cung cấp cho cơ quan điều tra nhiều thông tin liên quan đến hoạt động chuyển tiền của các Công ty khác mong lấy công chuộc tội

Biên lai thu tiền số AA/2021/0000415 ngày 10/8/2022 tại Cục Thi hành dân sự tỉnh L số tiền 40.200.000 đồng thể hiện bị cáo đã nộp tiền án phí và tiền phạt bổ sung.

Mẹ bị cáo là bà Đặng Thúy N được tặng Bằng Khen của Ban chấp hành hội nông dân tỉnh L vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2016-2021 và Bằng khen của Ban chấp hành trung ương Hội nông dân Việt Nam vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác và phong trào nông dân năm 2015-2016.

Bố bị cáo là ông Hoàng Văn L1 được tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ trường sơn đường Hồ Chí Minh.

Tháng 7 năm 2022, bị cáo đã ủng hộ số tiền 20.000.000 đồng để sửa chữa và xây mới nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phường C, thành phố L và ủng hộ số tiền 10.000.000 đồng vào Quỹ “Vì người nghèo” thành phố L.

Ghi nhận các tài liệu bị cáo nộp tại phiên tòa phúc thẩm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo; đề nghị giảm cho bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù thể hiện ăn năn hối cải.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Phương D: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết pháp luật; bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già, con bị cáo còn nhỏ; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 năm là nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất cũng đã đảm bảo tính răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

[1] Về thủ tục tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Trên cơ sở lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để xác định:

Từ năm 2017 đến năm 2019, Hoàng Phương D đã chỉnh sửa các bộ hợp đồng tạm nhập - tái xuất do công ty D1 đã thanh khoản trước đó với Công ty Đ H4 và công ty V1 để vận chuyển trái phép tiền tệ từ T2 vào Việt Nam và từ Việt Nam đi các nước thứ ba cho các đối tượng người T2 là Đường Tiểu Y1, A2 với tổng số tiền là 4.076.780.539.677,844 đồng, tương đương 177.737.336,031 USD, cụ thể: Nhận chuyển từ T2 vào Việt Nam số tiền là 1.256.446.799.769,12 đồng, tương đương 55.472.264,89 USD. Chuyển tiền từ Việt Nam ra nước ngoài là 122.265.071,14 USD, tương đương 2.820.333.739.908,72 đồng. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Hoàng Phương D về tội Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới theo quy định tại khoản 3 Điều 189

của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Phương D, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo 06 năm tù là phù hợp.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã thông báo gia đình tự nguyện nộp 100.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính; bố của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng; do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình nhiều tài liệu mới cụ thể:

Biên bản làm việc ngày 16/6/2022 tại Công an phường H8, thành phố H9, tỉnh Q1 về việc xác nhận bị cáo Hoàng Phương D đã có thành tích trong công tác tố giác tội phạm cụ thể tố giác đối tượng Đinh Tô Hoài có hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 11/6/2022 để Công an phường phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H9 bắt quả tang. Hiện nay, đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố H9, tỉnh Q1 đang thụ lý vụ án theo thẩm quyền.

Đơn xin giảm án có xác nhận Thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ngày 22-4-2022 về việc có cung cấp cho cơ quan điều tra nhiều thông tin liên quan đến hoạt động chuyển tiền của các Công ty khác mong lấy công chuộc tội

Biên lai thu tiền số AA/2021/0000415 ngày 10/8/2022 tại Cục Thi hành dân sự tỉnh L số tiền 40.200.000 đồng thể hiện bị cáo đã nộp tiền án phí và tiền phạt bổ sung.

Mẹ bị cáo là bà Đặng Thúy N được tặng Bằng Khen của Ban chấp hành hội nông dân tỉnh L vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2016-2021 và Bằng khen của Ban chấp hành trung ương Hội nông dân Việt Nam vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác và phong trào nông dân năm 2015-2016.

Bố bị cáo là ông Hoàng Văn L1 được tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ trường sơn đường Hồ Chí Minh.

Năm 2022, bị cáo đã ủng hộ số tiền 20.000.000 đồng để sửa chữa và xây

mới nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phường C, thành phố L và ủng hộ số tiền 10.000.000 đồng vào Quỹ “Vì người nghèo” thành phố L.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm để giảm hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Phương D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Phương D, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Hoàng Phương D, cụ thể:

Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 189, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Phương D phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Phương D 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 16-3-2021 đến ngày 01-9-2021.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 40.200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0000415 ngày 10/8/2022 tại Cục Thi hành dân sự tỉnh L.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) mà chị Hoàng Thu T1 đã nộp.

Số tiền này hiện đang được tạm gửi tại tài khoản số 39490105444100000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh L tại kho bạc Nhà nước tỉnh L theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 26-11-2021.

3. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Phương D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Phòng PV 06 CA tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Tòa HS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Lê

